

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **05/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 13/02/2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, KIÊN GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Sang

2. Bà Lý Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Thị Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Ông Trần Ngọc Nhiều – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 174/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phan Bình C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp Vĩnh T, xã Hòa Ch, huyện U Minh Th, tỉnh KG (*có đơn xin vắng mặt*).

2. *Bị đơn:* Chị Võ Kim C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp Vĩnh T, xã Hòa Ch, huyện U Minh Th, tỉnh KG (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2022 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Phan Bình C trình bày:

Về hôn nhân: Anh Phan Bình C và chị Võ Kim C (*sau đây gọi tắt là anh C, chị C*) tự quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa

Ch, huyện U Minh Th, tỉnh KG ngày 28/7/2008. Vợ chồng anh C, chị Cư chung sống hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, không hợp. Chị Cư ít quan tâm chăm sóc cho gia đình, mà thường xuyên tụ tập bạn bè đi chơi, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng. Nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng không thành nên vợ chồng tự ly thân từ năm 2018 đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, muốn giải thoát cho cả hai nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Cư.

Về con chung: Anh C, chị Cư có 02 người con chung Phan Thùy Dương, sinh ngày 23/4/2009 và Phan Đại Dương, sinh ngày 04/11/2012, hiện các con đang sống chung với chị Cư. Vợ chồng ly hôn anh C giao con chung Phan Thùy Dương, Phan Đại Dương cho chị Cư nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Anh C, chị Cư không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/12/2022 của bị đơn chị Võ Kim Cư trình bày:

Về hôn nhân: Chị Cư, anh C có đăng ký kết hôn vào năm 2008. Thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra cự cãi, do không hợp. Anh C yêu cầu ly hôn chị Cư đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng chị Cư, anh C có 02 người con chung Phan Thùy Dương, sinh ngày 23/4/2009 và Phan Đại Dương, sinh ngày 04/11/2012 (hiện các con đang sống chung với chị Cư). Khi ly hôn anh C giao con chung Phan Thùy Dương, Phan Đại Dương cho chị Cư nuôi dưỡng, anh C không cấp dưỡng nuôi con, chị Cư đồng ý. Chị Cư không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai cùng ngày 26/12/2022 của cháu Phan Thùy Dương, Phan Đại Dương có nguyện vọng muốn sống với mẹ tên Võ Kim Cư.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị Cư không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Cư đi làm ăn xa nên chị không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, nên Tòa án không thể lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân cho anh C được ly hôn với chị C; về con chung giao con chung Phan Thùy Dương, Phan Đại Dương cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị C không yêu cầu; về chia tài sản chung do đương sự không yêu cầu, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Phan Bình C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Võ Kim C được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh C, chị C.

[2]. Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh C xác định, anh và chị C tự nguyện tìm hiểu và đi đến tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Ch, huyện U Minh Th, tỉnh KG và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/7/2008, nên hôn nhân giữa anh C và chị C là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh C, HĐXX xét thấy: Vợ chồng anh C, chị C không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng xây dựng mái ấm gia đình bền vững và hạnh phúc. Xuất phát từ tính tình đôi bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thiếu tôn trọng, không tin tưởng lẫn nhau, không còn quan tâm, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, từ đó đôi bên thường xuyên xảy ra cự cãi. Tại phiên hòa giải ngày 22/12/2022 và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt của anh C thể hiện rõ quan điểm kiên quyết ly hôn với chị C, không muốn đoàn tụ nên anh, chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay.

Tại bản tự khai ngày 26/12/2022 của bị đơn chị Võ Kim C trình bày: Vợ chồng chị C, anh C có đăng ký kết hôn vào năm 2008. Thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra cự cãi, do không hợp. Anh C yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

Sau khi nghị án HĐXX nhận thấy, tình trạng hôn nhân của anh C, chị C đã được UBND xã Hòa Ch xác nhận là đúng, đồng thời chị C đồng ý ly hôn với anh C, cho thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX thống nhất cho anh C được ly hôn với chị C.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh C, chị Cự có 02 người con chung Phan Thùy Dương và Phan Đại Dương. Khi ly hôn anh C giao con chung Phan Thùy Dương, Phan Đại Dương cho chị Cự nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 26/12/2022 của chị Cự đồng ý nuôi dưỡng 02 con chung Thùy Dương và Đại Dương, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai cùng ngày 26/12/2022 của cháu Phan Thùy Dương, Phan Đại Dương có nguyện vọng muốn được sống với mẹ là chị Cự. Vì vậy, để đảm bảo, phù hợp với môi trường sống, sự phát triển mọi mặt của các cháu, cũng như tôn trọng nguyện vọng của các cháu, HĐXX thống nhất giao các cháu Phan Thùy Dương, Phan Đại Dương cho chị Cự tiếp tục nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về chia tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án anh C, chị Cự xác định không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

[5]. Về án phí: Anh Phan Bình C chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0003409 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Phan Bình C được ly hôn với chị Võ Kim Cự.

2. Về con chung: Giao các cháu Phan Thùy Dương, sinh ngày 23/4/2009 và Phan Đại Dương, sinh ngày 04/11/2012 (hiện các cháu đang sống chung với chị Cự) cho chị Cự tiếp tục nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Bình C có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Anh C, chị C không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

Trong trường hợp sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phan Bình C chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0003409 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND H. U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký, đóng dấu)

Danh Hoàng